

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671004 - Hóa học đại cương
Lớp :

STC : 3(45,0,0,0,0)
Năm học : 2012-2013
Lần thi : 2
Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Quốc	Duy	3671030502	07/10/1994	1,00	,00	,30	
2	Nguyễn Ngọc	Hoà	3671030525	28/01/1992	2,00	,00	,60	
3	Nguyễn Tuấn	Kiệt	3671030529	22/09/1994	3,50	5,00	4,60	
4	Lương Xuân	Dũng	3671030530	03/08/1993	4,50	5,00	4,90	
5	Nguyễn Hữu	Dụng	3671030533	25/11/1993	2,50	,00	,80	
6	Nguyễn Hoàng	Tân	3671030537	09/03/1994	2,00	1,80	1,90	
7	Nguyễn Minh	Thành	3671030538	19/10/1993	6,50	5,50	5,80	
8	Đặng	Thái	3671030540	15/08/1993	5,70	,00	1,70	
9	Lê Công	Tài	3671030541	24/11/1993	3,50	5,00	4,60	
10	Lê Nhật	Long	3671030543	18/10/1994	2,40	5,80	4,80	
11	Hồ Văn	Đức	3671030544	05/01/1994	6,90	3,50	4,50	
12	Nguyễn Thành	Mẫn	3671030546	26/11/1993	2,50	2,00	2,20	
13	Nguyễn Văn	Tài	3671030551	18/09/1994	3,00	2,30	2,50	
14	Nguyễn Hữu	Linh	3671030553	10/09/1994	,00	,00	,00	
15	Nguyễn Bá	Nhuận	3671030563	23/03/1994	6,00	3,80	4,50	
16	Nguyễn	Lâm	3671030576	02/05/1994	6,00	1,00	2,50	
17	Phạm Văn	Bình	3671030591	23/02/1994	3,00	1,50	2,00	
18	Huỳnh Thanh	Duy	3671030592	28/11/1993	6,00	4,50	5,00	
19	Trương Minh	Cường	3671030593	24/01/1993	1,50	1,30	1,40	
20	Lý Văn	Nguyên	3671030600	20/10/1993	3,80	4,50	4,30	
21	Ngô Sỹ	Hà	3671030605	27/12/1994	6,00	2,30	3,40	
22	Nguyễn Thế	Vũ	3671030607	11/07/1994	5,30	1,80	2,80	
23	Nguyễn Đức	Thiện	3671030618	29/01/1994	2,80	1,80	2,10	
24	Lê Công	Nhiều	3671030624	20/07/1992	2,40	1,80	2,00	
25	Dương Ngọc	Thạch	3671030636	14/01/1993	6,50	5,30	5,70	
26	Nguyễn Văn	Tuấn	3671030638	13/12/1994	,00	,00	,00	
27	Bạch Như	Khương	3671030640	18/12/1992	4,80	7,00	6,30	
28	Nguyễn Xuân	Thịnh	3671030648	20/06/1994	2,50	5,00	4,30	
29	Hồ Thanh	Duy	3671030654	09/03/1994	2,80	2,80	2,80	
30	Võ Văn	Quang	3671030662	01/01/1993	4,80	2,50	3,20	
31	Nguyễn Minh	Dũng	3671030672	20/08/1990	4,50	4,00	4,20	
32	Nguyễn Văn	Toàn	3671030677	06/02/1994	1,00	2,30	1,90	
33	Dương Thanh	Xuân	3671030678	1979	2,50	4,30	3,80	
34	Nguyễn Hoàng Đình	Kha	3671030685	10/06/1994	3,00	1,80	2,20	
35	Nguyễn Văn	Quyết	3671030688	03/12/1994	6,00	6,00	6,00	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	La Thành	Vũ	3671030703	14/04/1994	1,80	,00	,50	
37	Bùi Lê	Hùng	3671030706	30/03/1994	6,80	6,80	6,80	
38	Trần Phạm Minh	Pha	3671030713	08/12/1994	7,80	6,50	6,90	
39	Lê Quang	Hoàng	3671030717	25/10/1993	2,30	,00	,70	
40	Nguyễn Xuân	Thành	3671030722	03/07/1994	2,50	,00	,80	
41	Huỳnh Văn	Tâm	3671030727	17/09/1994	3,80	,00	1,10	
42	Đoàn Thanh	Tú	3671030734	16/01/1993	6,50	2,00	3,40	
43	Nguyễn Văn	Phát	3671030735	10/08/1994	2,00	,00	,60	
44	Phan Phong	Nhã	3671030752	05/09/1994	,00	,00	,00	
45	Võ Văn	Mến	3671030756	06/10/1994	5,50	5,50	5,50	
46	Thọ Quang	Rim	3671030758	15/10/1993	1,50	3,30	2,80	
47	Huỳnh Thanh	Chúc	3671030761	10/01/1994	3,50	3,00	3,20	
48	Huỳnh Tam	Giang	3671030766	27/08/1994	,00	,00	,00	
49	Trần Văn	Thao	3671030772	06/12/1993	3,50	4,30	4,10	
50	Nguyễn Đức	Toàn	3671030774	07/08/1992	1,00	,00	,30	
51	Nguyễn Chương	Thắng	3671030777	18/05/1993	,00	,00	,00	
52	Nguyễn Văn	Cầu	3671030781	11/06/1994	5,00	4,00	4,30	
53	Lê Bá	Cường	3671030784	01/07/1994	5,50	6,50	6,20	
54	Lê Xuân	Hiếu	3671030786	09/02/1992	1,00	1,00	1,00	
55	Nguyễn Công	Duy	3671030788	08/05/1993	,00	,00	,00	
56	Nguyễn Ngọc	Tài	3671030789	19/07/1994	5,30	3,50	4,00	
57	Trần Thế	Thường	3671030792	19/03/1994	2,00	2,80	2,60	
58	Nguyễn Thái	Hòa	3671030798	17/02/1991	3,50	,00	1,10	
59	Nguyễn Phạm Minh	Tiến	3671030799	23/04/1994	6,50	5,30	5,70	
60	Nguyễn Văn	Tiên	3671030802	08/05/1993	4,00	,00	1,20	
61	Lương Ngọc	Chí	3671030804	15/01/1994	4,00	,00	1,20	
62	Bùi Thanh	Sang	3671030807	14/03/1994	,00	,00	,00	
63	Nguyễn Văn	Anh	3671030818	23/03/1994	7,80	6,50	6,90	
64	Âu Dương	Tuấn	3671030821	12/08/1994	3,00	4,30	3,90	
65	Nguyễn Viết	Lực	3671030846	24/09/1994	5,00	5,00	5,00	
66	Nguyễn Trần	Đại	3671030852	01/11/1993	2,50	7,00	5,70	
67	Nguyễn Ngọc	Hiếu	3671030861	12/10/1993	2,30	,00	,70	
68	Hồ Đoàn Quốc	Huy	3671030866	26/04/1994	3,00	1,80	2,20	
69	Trần Văn	Thịnh	3671030870	25/01/1994	1,00	,00	,30	
70	Ngô Văn	Trung	3671030873	07/11/1994	5,50	3,80	4,30	
71	Thập Văn	Tuyền	3671030876	20/03/1992	1,00	,00	,30	
72	Nguyễn Vĩnh	Phương	3671030879	20/01/1993	5,30	4,00	4,40	
73	Phạm Trần Thành	Nam	3671030882	30/09/1994	1,00	,50	,70	
74	Nguyễn Văn	Ngoan	3671030887	17/04/1994	2,30	,00	,70	
75	Võ Minh	Hoàng	3671030896	02/09/1994	3,00	4,50	4,10	

Học phần : 0671004 - Hóa học đại cương
Lớp :

STC : 3(45,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
76	Lê Anh	Dũng	3671030899	09/09/1994	1,50	1,50	1,50	
77	Nguyễn Anh	Đức	3671030902	14/10/1994	6,00	3,80	4,50	
78	Trương Cao	Minh	3671031603	11/12/1994	,00	,00	,00	
79	Nguyễn Thanh	Phong	3671031870	07/01/1994	4,30	1,80	2,50	
80	Lê Duy	Phương	3671031952	12/09/1994	,00	,00	,00	
81	Lê Văn	Cao	3671032036	04/04/1993	,00	,00	,00	
82	Nguyễn Văn	Hoàng	3671032049	18/05/1994	6,00	2,00	3,20	
83	Nguyễn Đức	Tĩnh	3671032050	29/07/1994	2,50	3,50	3,20	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)